

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2023/HSPT
Ngày 20 tháng 3 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang;

Ông Phạm Văn Toàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số:13/2023/HSPT ngày 11 tháng 01 năm 2023, do có kháng nghị số 572/QĐ-VKS – P7 ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, đối với các bị cáo:

1.Trần Văn H, sinh năm 1978;giới tính: Nam;ĐKNKTT + Chỗ ở hiện nay: Khu 13, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức D (đã chết), con bà Đinh Thị L, sinh năm 1945. Anh chị em ruột có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1981. Bị cáo là con thứ 6. Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Con có 02 con; con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C.

2.Trần Hồng S, sinh năm 1999; giới tính: Nam;ĐKNKTT + Chỗ ở hiện nay: Khu 13, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1978, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Anh chị em ruột có 02 anh chị em. Bị cáo là con thứ 1.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C .

(Bị cáo H , bị cáo S có mặt; Người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng thời gian tháng 4/2022, Trần Văn H và con trai của H là Trần Hồng S làm thuê khai thác cây trên đồi cho anh Nguyễn Văn V . Quá trình làm việc giữa anh V và H , S xảy ra mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền công lao động. H , S yêu cầu anh V thanh toán tiền nhưng anh V cho rằng đã đủ tiền nên không thanh toán.

Khoảng 19h ngày 02/8/2022, H và S đến nhà anh V để đòi tiền nhưng anh V không có nhà. S nhắn tin cho anh V với nội dung nếu anh V không về trả tiền thì sẽ đốt số cây đã khai thác của anh V tại khu vực đồi T thuộc khu 13 xã C , huyện T , tỉnh Phú Thọ để cảnh cáo. Giữa hai bên xảy ra cãi nhau qua điện thoại. Do bức tức nên Trần Văn H rủ Trần Hồng S đi đốt số gỗ cả anh V đã khai thác, để ở khu đồi T . S đồng ý và chở H đi về nhà mình. Khi về nhà, H lấy 01 đèn pin đội đầu, 01 con dao, 01 bật lửa ga và 01 can nhựa bên trong có chứa khoảng 03lít dầu diesel. Sau đó S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19K1 -364.26 chở H mang theo các đồ vật trên đến khu tập kết gỗ đã khai thác của anh V tại Khu đồi T thuộc khu 13 xã C , huyện T , tỉnh Phú Thọ .

Khi đến nơi tập kết gỗ của anh V tại khu đồi T , H và S thấy có nhiều khúc gỗ loại Bạch Đàn và gỗ Xoan nên đã đốn các khúc gỗ này lại. Sau đó H đổ dầu diesel ra xung quanh rồi châm lửa đốt. Do sợ cháy rừng nên H và S đã ngồi lại trông. Khoảng một tiếng sau thấy lửa cháy nhỏ nên S chở H về nhà rồi đi ngủ.

Khoảng 05 giờ sáng hôm sau, anh V đi vào khu đồi T thì phát hiện số gỗ đã khai thác của mình bị cháy, một số khúc gỗ còn đang bị cháy dở nên đã gọi những người cùng làm đến dập lửa và trình báo sự việc đến Công an huyện T .

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định số tài sản bị đốt cháy còn lại trên hiện trường gồm 14 khúc gỗ Xoan đều bị cháy dở, than hoá nhiều phần (kích thước dài từ 1,2m đến 3,3m với chu vi từ 43 đến 118cm) và 60 khúc gỗ Bạch Đàn bị cháy dở, than hoá nhiều phần (số gỗ này được khai thác để làm cây chống trong xây dựng nên đều có kích thước dài 4m, chu vi từ 18cm đến 25cm) và nhiều tro, than trên nền đất. Cơ quan điều tra đã thu giữ, niêm phong 01 đoạn gỗ bị cháy thành than dài 30cm, chu vi lớn nhất 18cm, chu vi bé nhất 05cm và muội than, tro trên nền đất.

Trần Văn H và Trần Hồng S đã tự nguyện giao nộp 01 đèn pin đội đầu, 01 con dao, 01 bật lửa ga và 01 vỏ can nhựa bên trong có chất lỏng còn lại (bị can H tự khai là dầu diesel) và xe mô tô biển kiểm soát 19K1 -364.26.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với các mẫu vật thu tại hiện trường, chất lỏng chứa trong can nhựa mà bị can H tự nguyện giao nộp. Tại bản

Kết luận giám định số 5558/KL –KTHS ngày 28/8/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Dung dịch trong can nhựa do bị can H giao nộp là dầu diesel. Trong các mẫu vật thu giữ tại hiện trường đều có vết của dầu diesel cùng loại với dầu diesel chứa trong can nhựa mà bị can H giao nộp. Sau giám định hoàn trả muối tro, than trong 01 túi nilon màu vàng; 01 đoạn gỗ bị cháy thành than trong 01 túi nilon màu vàng và 01 can nhựa đựng trong 01 tH giấy cát tông. Các đồ vật hoàn trả sau giám định đều được niêm phong, dán kín, có chữ ký các thành phần liên quan tại vị trí các mép dán, bên ngoài ghi “*Vật chứng trong vụ huỷ hoại tài sản xảy ra ngày 02/8/2022 tại khu đồi T, khu 13, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ*”.

Quá trình làm việc, Trần Văn H và Trần Hồng S không xác định được số lượng gỗ trước khi đốt. Bản thân anh V cũng không xác định chính xác được số lượng gỗ trước khi đốt là bao nhiêu do việc khai thác đồi kéo dài trong nhiều ngày, đã vận chuyển đi và khai thác mới liên tục, kích thước các cây gỗ Xoan cũng không giống nhau. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định chính xác khối lượng gỗ mà H và S đã đốt của anh Việt. Để có căn cứ giải quyết vụ việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành định giá đối với số lượng gỗ Xoan và Bạch Đàn bị cháy dở với khối lượng như đã kiểm đếm ở hiện trường nhưng với hiện trạng chưa bị đốt cháy. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL- HDDGTS ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản-UBND huyện T kết luận : 14 khúc gỗ Xoan (kích thước dài từ 1,2m đến đến 3,3m với chu vi từ 43cm đến 118cm) và 60 khúc gỗ Bạch Đàn (đều có kích thước dài 4m, chu vi từ 18cm đến 25cm) có tổng trị giá 5.508.000đ.

Từ những chứng cứ, tài liệu thu thập được, có cơ sở để khẳng định trị giá tài sản mà Trần Văn H và Trần Hồng S huỷ hoại của anh V là trên 5.508.000đ (do còn tro, than của các cây gỗ bị cháy hoàn toàn trên mặt đất). Tuy nhiên, do không có căn cứ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không chứng minh được chính xác số lượng gỗ trước khi bị đốt là bao nhiêu. Vì vậy, Trần Văn H và Trần T phải chịu trách nhiệm đối với giá trị tài sản do hành vi huỷ hoại của mình gây ra là 5.508.000đ.

Ngày 05/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn H, bị cáo Trần Hồng S về tội “*Huỷ hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H, bị cáo Trần Hồng S phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo

dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng S 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C , huyện T , tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và Bản sao bản án, giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã C , huyện T ,tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C , huyện T ,tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập bị cáo Trần Hồng S 10% theo mức lương tối thiểu của Nhà nước quy định là 1.490.000đ (Một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng) cụ thể : $1.490.000đ \times 10\% = 149.000đ/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 1.788.000$ (Một triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Bản án tuyên về án phí và các vấn đề khác đúng pháp luật.

Kháng nghị: Ngày 29/12/2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có kháng nghị số 572/QĐ-VKS – P7 ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên toà phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ thay đổi một phần kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm số 60/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Phú Thọ theo hướng áp dụng điều khoản của bộ luật hình sự về tội nặng hơn và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đối với bị cáo Trần Văn H 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 54 tháng. Thời hạn thử

thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị cáo Trần Hồng S 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại các phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng thời gian tháng 4/2022, Trần Văn H và con trai của H là Trần Hồng S làm thuê khai thác cây trên đồi cho anh Nguyễn Văn V. Quá trình làm việc giữa anh V và H, S xảy ra mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền công lao động. H, S yêu cầu anh V thanh toán tiền nhưng anh V cho rằng đã đủ tiền nên không thanh toán.

Khoảng 19h ngày 02/8/2022, H và S đến nhà anh V để đòi tiền nhưng anh V không có nhà. S nhắn tin cho anh V với nội dung nếu anh V không về trả tiền thì sẽ đốt số cây đã khai thác của anh Việt. Sáng hôm sau, anh V đi vào khu đồi T thì phát hiện số gỗ đã khai thác của mình bị cháy, một số khúc gỗ còn đang bị cháy dở nên đã gọi những người cùng làm đến dập lửa và trình báo sự việc đến Công an huyện T. Trần Văn H và Trần Hồng S đã bị Cơ quan Công an, Viện kiểm sát huyện T truy tố. Toà án nhân dân huyện T đã căn cứ xét xử bị cáo Trần Văn H và Trần Hồng S về tội “Huỷ hoại tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Văn H và Trần Hồng S sử dụng dầu Diesel để đốt huỷ hoại tài sản là những khúc gỗ bạch đàn và gỗ xoan của anh Nguyễn Văn V. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Phòng cháy và chữa cháy thì “*2. Chất nguy hiểm về cháy, nổ là chất lỏng, chất khí, chất rắn hoặc hàng hoá, vật tư dễ xảy ra cháy, nổ*”. Tại Nghị định 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ “Quy định danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hoá nguy hiểm trên đường thuỷ nội địa”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 42/2020/NĐ - CP nêu trên “*Hàng nguy hiểm (hàng hoá nguy hiểm) là hàng hoá có chứa các chất nguy hiểm khi chở trên đường bộ hoặc đường thuỷ nội địa có khả năng gây nguy hại tới tính mạng, sức khoẻ con người, môi trường, an toàn và an ninh quốc gia*”, trong đó dầu Diesel được xếp vào “*danh mục hàng hoá nguy hiểm*” (Phụ lục I, số thứ tự 567,568,569) là chất lỏng dễ cháy (phụ lục II). Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn H và Trần Hồng S về tội “Huỷ hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là không đúng. Các bị cáo Trần Văn H và Trần Hồng S phải truy tố, xét xử về tội “Huỷ hoại tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng là “*Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” theo

quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên toà bị cáo H , bị cáo S đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, bị hại là anh Nguyễn Văn V có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do vậy, bị cáo H , bị cáo S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các quy định khác của pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo H , bị cáo S là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có căn cứ cần chấp nhận.

[3].Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn H , bị cáo Trần Văn không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 30/11/2022 Tòa án nhân huyện T , tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 178 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H , bị cáo Trần Hồng S phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã C , huyện T , tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng S 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án

phúc thẩm. Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo H, bị cáo S thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn H, bị cáo Trần Hồng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Giang Phạm Văn Toàn

Lê Thị Thu Huyền

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS
huyện T ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ngày 20 tháng 3 năm 2023. Tại phòng Nghị án Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang.

Ông Phạm Văn Toàn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2023/TL-HSPT ngày 11 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1978; ĐKNKTT + Chỗ ở hiện nay: Khu 13, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Bị cáo H đã bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Trần Hồng S, sinh năm 1999; ĐKNKTT + Chỗ ở hiện nay: Khu 13, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Bị cáo S đã bị Toà án nhân dân huyện T Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng S 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và Bản sao bản án, giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục.

Khấu trừ thu nhập bị cáo Trần Hồng S 10% theo mức lương tối thiểu của Nhà nước quy định là 1.490.000đ (Một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng) cụ thể : 1.490.000đ x 10% = 149.000đ/tháng x 12 tháng = 1.788.000 (Một triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước (có mặt).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. *Về nội dung xử* : Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 30/11/2022 Tòa án nhân huyện T , tỉnh Phú Thọ.

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt:*

Căn cứ Điều 178 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H , bị cáo Trần Hồng S phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã C , huyện T , tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng S 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã C , huyện T , tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo H , bị cáo S thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

3. *Về án phí* : Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn H , bị cáo Trần Hồng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ngày 20 tháng 3 năm 2023 .

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Giang

Phạm Văn Toàn

Lê Thị Thu Huyền

2

..... iễn hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:....../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm....đối với:

Bị cáo⁽⁴⁾.....sinh ngày.....tháng.....năm.....tại.....đã bị Tòa án⁽⁵⁾.....xử phạt về tội (các tội)⁽⁶⁾.....theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt⁽⁷⁾.....

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:⁽⁸⁾

.....

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày....tháng....năm....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN T

(Ký tên, ghi rõ họ tên)